

KỂ CHUYỆN:

SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông, bà thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông, bà.

- Dựa vào các ý cho trước, kể lại được từng đoạn câu chuyện *Sáng kiến của bé Hà*. Một số học sinh biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT2).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

***THGDBVMT:** *Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong cuộc sống xã hội.*

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh ảnh minh họa. Bảng phụ viết lời gợi ý mỗi bức tranh.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- Tổ chức cho 2 học sinh lên bảng thi kể, mỗi em kể 2 đoạn của câu chuyện: <i>Người mẹ hiền</i> - Giáo viên nhận xét chung. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- 2 học sinh lên bảng thi kể, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh quan sát.
2. HĐ kể chuyện. (22 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết kể lại từng đoạn câu chuyện. - Một số học sinh kể được toàn bộ câu chuyện. (M3, M4) *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Trao đổi trong cặp -> Chia sẻ trước lớp	
Việc 1: Kể từng đoạn câu chuyện dựa vào các ý chính *GV giao nhiệm vụ cho các nhóm - Giáo viên YC.HS nêu yêu cầu của bài. - Giáo viên mở bảng phụ viết những ý chính của từng đoạn. *TBHT điều hành HĐ chia sẻ - Hướng dẫn kể mẫu đoạn 1 theo gợi ý. - Gọi 1 học sinh kể đoạn 1. + Bé Hà vốn là 1 cô bé như thế nào? + Bé Hà có sáng kiến gì?	-HĐ nhóm 4 - Nêu yêu cầu của bài tập 1. - Học sinh lắng nghe. *Dự kiến nội dung chia sẻ: - 1 học sinh kể đoạn 1. + Học sinh trả lời + Chọn một ngày làm ngày lễ

<p>+ Bé Hà giải thích vì sao phải có ngày lễ của ông, bà? + Hai bố con chọn ngày nào làm ngày lễ của ông, bà? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh, kể trong nhóm và nhận xét cho nhau.</p> <p>- Kể chuyện trước lớp: + Các nhóm cử đại diện lên thi kể trước lớp.</p> <p>+ Nhận xét bình chọn học sinh kể hay.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh kể hay.</p> <p>Việc 2: kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- Gọi học sinh nêu yêu cầu. - Thi kể nối tiếp giữa các nhóm.</p> <p>- Yêu cầu 1 học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện. - Cả lớp và giáo viên nhận xét bình chọn.</p> <p>Lưu ý</p> <p>- Kể đúng văn bản: Đối tượng M1, M2 - Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4</p>	<p>cho ông bà. + Học sinh trả lời.</p> <p>- Ngày lập đông. Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.</p> <p>- Kể chuyện theo nhóm 3. Học sinh tiếp nối nhau kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm. Hết 1 lượt lại quay lại từ đoạn 1 thay đổi người kể. Học sinh nhận xét cho nhau về nội dung – cách diễn đạt cách thể hiện của mỗi bạn trong nhóm mình.</p> <p>+ Các nhóm cử đại diện thi kể trước lớp. + Học sinh nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm kể hay. - Lắng nghe.</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài tập 2. - Các nhóm mỗi nhóm 3 em thi kể tiếp nối. - 1 học sinh kể. - Lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút) *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Thảo luận trong cặp -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>-GV giao nhiệm vụ GV trợ giúp HS còn lúng túng -TBHT điều hành HĐ chia sẻ + CH1: Câu chuyện kể về việc gì?</p> <p>+ CH2: Em học tập được điều gì từ câu chuyện trên?</p> <p>Kết luận: Ông bà, cha mẹ là người đã sinh thành, nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta nên người.</p>	<p>-HĐ cá nhân -> N2 -> cả lớp</p> <p>-HS chia sẻ, thống nhất - Kể về bé Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức ngày lễ của ông, bà. - Học sinh trả lời: Cần kính yêu, quan tâm tới ông, bà.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p>Các con cần thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà, cha mẹ của mình. <i>Khuyến khích đối tượng M1 trả lời CH1, M2 trả lời CH2</i></p>	
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì? => Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông, bà thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông, bà. - Giáo dục học sinh: Ông bà, cha mẹ là người đã sinh thành, nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta nên người. Các con cần thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà, cha mẹ của mình.</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo (2 phút) - HS kể lại câu chuyện bằng lời kể của Hà cho ông bà, bố mẹ nghe - Giáo viên nhận xét tiết học . - Dẫn học sinh về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p>	

CHÍNH TẢ: (Nghe-viết) NGÀY LỄ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép chính xác, trình bày đúng bài chính tả trong sách giáo khoa. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả.
- Làm được bài tập 2, bài tập 3 (phần a).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng phân biệt *c/k, l/n*

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài viết. Bảng phụ chép sẵn bài tập 2; 3a.
- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Hát. + Tuần qua em đã làm gì để rèn cho chữ của mình đẹp hơn? - GV nhận xét, khen những thành viên tích cực - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh báo cáo - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.

2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.

*Cách tiến hành: **HĐ cả lớp**

- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.
- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:

- + Đoạn văn nói đến những ngày lễ nào?
- Hãy đọc những chữ viết hoa trong bài?
- Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: **Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày Quốc tế Lao động, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Ngày Quốc tế Người cao tuổi.**
- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.
- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.
- Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.
- Giáo viên nhận xét.

- Học sinh lắng nghe

- Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý:

* Dự kiến ND chia sẻ:

- + 8/3, 1/5, 1/6, 1/10.

- Học sinh đọc.
- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

- Lắng nghe.
- Quan sát.
- Học sinh nêu.

- Học sinh lắng nghe.

3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh viết lại chính xác bài: **Ngày lễ**
- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

*Cách tiến hành: **HĐ cá nhân**

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.
- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)

- Lắng nghe.

- Học sinh viết bài vào vở.

4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)

*Mục tiêu:

- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.

*Cách tiến hành: **HĐ cá nhân - HĐ cặp đôi**

- Cho học sinh đổi chéo vở chấm cho nhau.

- Học sinh đổi vở chấm cho nhau.

- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài
- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.

- Lắng nghe

5. HĐ làm bài tập: (6 phút)

<p>*Mục tiêu: Giúp học sinh phân biệt <i>c/k, l/n</i>.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - chia sẻ cặp đôi - báo cáo trước lớp</p>	
<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài tập 2. - Âm <i>c; k</i> viết trước những nguyên âm nào? - Yêu cầu học sinh lên bảng làm. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài 3 (a): Điền vào chỗ trống l hay n</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc yêu cầu. - Gọi 1 học sinh lên bảng làm. - Gọi học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, chốt lại đáp án. - Gọi một số HS đọc lại kết quả <i>(chú ý phát âm: Nhung B, Q. Anh)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Điền vào chỗ trống <i>c</i> hay <i>k</i>: - Học sinh trả lời. - 1 học sinh lên bảng làm, lớp làm vào vở: con <i>cá</i>, con <i>kiến</i>, cây <i>cầu</i>, dòng <i>kênh</i>. - Học sinh lắng nghe. - 1 học sinh đọc yêu cầu. - 1 học sinh lên bảng làm, lớp làm vào vở: <i>Lo</i> sợ, ăn <i>no</i>, hoa <i>lan</i>, thuyền <i>nan</i>. - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe.
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả <i>c/k</i>. - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem. - Tổ chức cho HS chơi TC <i>Gọi thuyền</i> với nội dung : Tìm những từ chứa tiếng có phụ âm <i>c/k; l/n</i> 	
<p>6. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. - Viết tên các thành viên trong gia đình, tên bạn bè của có phụ âm <i>c/k; l/n</i> - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau: Ông và cháu 	

Thứ 3 ngày 5 tháng 11 năm 2019

TẬP ĐỌC:

BUỒ THIẾP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, phong bì thư.
- Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài. Chú ý các từ: ***bưu thiếp năm mới, nhiều niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận, Vĩnh Long.***

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết làm bưu thiếp trong một số ngày lễ tặng người thân,....

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: , Sách giáo khoa, tranh minh họa, bảng phụ ghi sẵn nội dung hai bưu thiếp và phong bì trong bài.

- Học sinh: Sách giáo khoa, mỗi học sinh chuẩn bị 1 bưu thiếp, 1 phong bì.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút) -TBHT điều hành: + HS đọc và nêu nội dung bài Sáng kiến của bé Hà. -TBVN cho lớp hát bài: Mồng 8 tháng 3 +Nội dung bài hát nói lên điều gì? - GV kết nối với nội dung bài: > Ghi đầu bài lên bảng: Bưu thiếp	- Hs thực hiện theo YC - Học sinh hát tập thể - HS nêu - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: bưu thiếp năm mới, nhiều niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận, Vĩnh Long, ... - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: bưu thiếp . *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp	
a. GV đọc mẫu cả bài . b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * Đọc từng câu: - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: : bưu thiếp năm mới, nhiều niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận, Vĩnh Long. * Đọc từng đoạn : - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài: + Người gửi:// Trần Trung Nghĩa/ Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận.// + Người nhận:// Trần Hoàng Ngân/ 18/ đường Võ Thị Sáu// thị xã Vĩnh Long/ tỉnh Vĩnh Long.// + Giảng từ mới trong SGK: Bưu thiếp + Đặt câu với từ: Bưu thiếp,... (HS M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng: HS M1) * GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp. - Đọc từng đoạn theo nhóm	- HS lắng nghe -HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - Luyện đọc ngắt câu, cụm từ - HS đọc chú giải +HS đặt câu:.... - Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc

<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. * Cả lớp đọc Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> <li style="padding-left: 20px;">- <i>Đọc hay: M3, M4</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay - Đọc đồng thanh cả bài
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, phong bì thư. <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ -YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi => Tương tác trong nhóm -TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. Bưu thiếp 1: + Bưu thiếp đầu là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì? Bưu thiếp 2: + Bưu thiếp thứ hai là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì? - Bưu thiếp dùng để làm gì? - Em có thể gửi bưu thiếp cho người thân vào những ngày nào? - Yêu cầu học sinh đọc bì thư. - Khi gửi bưu thiếp qua đường bưu điện em phải chú ý điều gì để bưu thiếp đến tay người nhận? - Gọi 1 học sinh đọc câu hỏi 4. - Hướng dẫn học sinh viết bưu thiếp và phong bì thư. - Gọi học sinh đọc bài làm. - Cả lớp và giáo viên nhận xét. *GV kết luận: rút nội dung. + Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý ở câu hỏi cuối (HS M3, M4). 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ - Học sinh đọc bưu thiếp 1, cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi. + Của cháu gửi cho ông bà. Để chúc mừng ông bà nhân dịp năm mới. - 1 học sinh đọc bưu thiếp 2. + Của ông bà gửi cho cháu. Để báo tin ông bà đã nhận được bưu thiếp của cháu và chúc tết cháu. - Để chúc mừng, thăm hỏi, thông báo vấn tắt tin tức. - Năm mới, sinh nhật, ngày lễ lớn. - Học sinh đọc bì thư. - Phải ghi địa chỉ người gửi, người nhận rõ ràng, đầy đủ. - 1 học sinh đọc to: <i>Hãy viết bưu thiếp chúc...</i> - Thực hành viết bưu thiếp và phong bì thư. - Vài học sinh đọc bài làm. - HS lắng nghe, nhắc lại.
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia 4 nhóm, yêu cầu học sinh đọc lại bưu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu

thiệp và phong bì. - Cho HS thi đọc - Bình chọn nhóm, cá nhân đọc tốt nhất. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i>	+Đọc cá nhân- cặp đôi -nhóm - 2 cặp HS thi đọc. - HS bình chọn cặp đọc tốt
5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút) - Bưu thiệp dùng để làm gì? - Giáo dục học sinh biết làm bưu thiệp trong một số ngày lễ tặng người thân,...	
6. Hoạt động sáng tạo(1 phút) - HS về bưu thiệp theo ý tưởng của em nhân ngày 20/10, 20/11, 22/12,.... - Nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về chuẩn bị bài Bà cháu	

TOÁN: SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 – trường hợp số bị trừ là số tròn chục, số bị trừ là số có một hoặc 2 chữ số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ (số tròn chục trừ đi một số).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải bài toán có một phép trừ (dạng số tròn chục trừ đi một số).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, P.HT.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- Trò chơi: Đoán nhanh đáp số (GV đọc các phép tính: 10 trừ đi 1 số) - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS tích cực. + Các số bị trừ trong các phép trừ chúng ta vừa	- HS tham gia chơi - Lắng nghe. - Đều bằng 10

<p>đi tìm kết quả có đặc điểm gì? - GV giới thiệu về số tròn chục - Ghi đầu bài lên bảng: Số tròn chục trừ đi một số</p>	<p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>																		
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) *Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 – trường hợp số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc 2 chữ số. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cả lớp</p>																			
<p>Việc 1: Giới thiệu phép trừ 40 – 8: *Nêu vấn đề: - Nêu bài toán: có 40 que tính, bớt đi 8 que tính, còn lại bao nhiêu que tính? - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm thế nào? - Viết 40-8 * Đi tìm kết quả: - Hướng dẫn học sinh thực hiện thao tác trên que tính để tìm ra kết quả. - Gọi học sinh nêu cách làm của mình - Theo dõi học sinh thực hiện, hướng dẫn lại cách bớt. - Vậy 40 trừ đi 8 bằng bao nhiêu? - Viết $40-8 = 32$ *Đặt tính và tính: Việc 2: Giới thiệu phép trừ 40 - 18 - Hướng dẫn học sinh tương tự như trên để rút ra cách trừ. <i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<p>- Học sinh chú ý lắng nghe. - Học sinh trả lời. - Học sinh thao tác trên que tính và trả lời có: 32 que tính. - Học sinh nêu. - Học sinh trả lời: $40 - 8 = 32$</p>																		
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút) *Mục tiêu: - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 – trường hợp số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc 2 chữ số. - Biết giải bài toán có một phép trừ (số tròn chục trừ đi một số). *Cách tiến hành:</p>																			
<p>Bài 1: Làm việc cả lớp - Nêu yêu cầu của bài 1. - Gọi 2 học sinh làm P.HT. Cả lớp làm vào vở.</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu của bài: Tính. - 2 học sinh làm P.HT; cả lớp làm vào vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">60</td> <td style="padding: 0 10px;">50</td> <td style="padding: 0 10px;">90</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{- 9}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{- 5}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{- 2}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">51</td> <td style="padding: 0 10px;">45</td> <td style="padding: 0 10px;">88</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">80</td> <td style="padding: 0 10px;">30</td> <td style="padding: 0 10px;">80</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{-17}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{-11}$</td> <td style="padding: 0 10px;">$\underline{-54}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">63</td> <td style="padding: 0 10px;">19</td> <td style="padding: 0 10px;">26</td> </tr> </table>	60	50	90	$\underline{- 9}$	$\underline{- 5}$	$\underline{- 2}$	51	45	88	80	30	80	$\underline{-17}$	$\underline{-11}$	$\underline{-54}$	63	19	26
60	50	90																	
$\underline{- 9}$	$\underline{- 5}$	$\underline{- 2}$																	
51	45	88																	
80	30	80																	
$\underline{-17}$	$\underline{-11}$	$\underline{-54}$																	
63	19	26																	

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh chia sẻ. - Giáo viên nhận xét và hỏi học sinh cách thực hiện bài tính. - Giáo viên nhận xét chung, chốt kết quả. <p>Bài 3: Làm việc cá nhân - chia sẻ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Hướng dẫn học sinh tóm tắt; phân tích đề. - Yêu cầu học sinh làm vào vở. - Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số học sinh. - Giáo viên nhận xét, chữa bài. <p><i>-Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập:</i></p> <p>♣ Bài tập PTNL: Bài tập 2 (M3, M4): - GV trợ giúp HS còn lúng túng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia sẻ, tương tác. - Theo dõi, lắng nghe. - Lắng nghe. - 1 học sinh đọc; cả lớp đọc thầm - Học sinh trả lời. - Học sinh làm vào vở <p><i>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</i></p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> 2 chục = 20 Số que tính còn lại là: $20 - 5 = 15$ (que tính) Đáp số: 15 que tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày bài vào PHT. - Báo cáo kết quả với giáo viên: a) $x=21$ b) $x=15$ c) $x=41$
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Đoán đúng - Đoán nhanh: + Yêu cầu học sinh trả lời nhanh các phép tính: $50-16$; $40 - 9$; $80-49$,... - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. 	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em mua 20 quyển vở, em đã viết 8 quyển vở. Em còn lại bao nhiêu quyển vở? - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: 11 trừ đi một số: 11 - 5 	

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Khắc sâu kiến thức về các hoạt động của cơ quan vận động, tiêu hóa.
- Biết sự cần thiết và hình thành thói quen ăn sạch uống sạch và ở sạch.
- Nêu tác dụng của 3 sạch để cơ thể khỏe mạnh và chóng lớn.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng nói.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết giữ gìn sức khỏe của mình,...

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa, phiếu bài tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.